

Số: 32 /2021/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 29 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông
đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy
định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số
100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về
quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao
thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-
CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao
thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao
thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-
BGTVT ngày 23/9/2015; Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ
Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-
BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ Giao
thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường
bộ;*

Căn cứ Thông tư 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1467/TTr-SGTVT ngày 21/7/2021; Báo cáo thẩm định số 765/BC-STP ngày 19/7/2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2021 và thay thế Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8, VP11, VP5.

Chào

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Lan Anh

QUY ĐỊNH

Về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định
(Kèm theo Quyết định số: 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/07/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.
- Việc quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Nam Định do tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng và quản lý không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.
- Các nội dung không quy định tại văn bản này thì cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

- Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được giao cho cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ.
- Việc quản lý, sử dụng, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện thống nhất trên cơ sở phân cấp trách nhiệm, quyền hạn cụ thể, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

Điều 4. Phân cấp quản lý và bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh

- Sở Giao thông vận tải quản lý và bảo trì đường bộ đối với hệ thống quốc lộ do Bộ Giao thông vận tải ủy thác (nếu có); hệ thống đường tỉnh, đường đô thị trên địa bàn tỉnh và các trường hợp khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý và bảo trì đường bộ đối với hệ thống đường huyện, các tuyến đường nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý và các trường hợp khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý, bảo trì hệ thống đường xã, đường thôn, đường ngõ xóm và các điểm dân cư, đường nội đồng.

4. Đường chuyên dùng, đường không do Nhà nước quản lý khai thác, đường được đầu tư xây dựng không bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước do chủ đầu tư tổ chức quản lý, bảo trì theo quy định.

Chương II

QUẢN LÝ, KHAI THÁC, BẢO TRÌ VÀ BẢO VỆ

KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 5. Sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ

1. Đất dành cho đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ và công trình sử dụng, khai thác cho mục đích an toàn giao thông đường bộ; trừ một số công trình thiết yếu (theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008). Nghiêm cấm xây dựng trái phép các công trình khác trong phạm vi đất dành cho đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ.

2. Các công trình thiết yếu đặc biệt không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ khi xây dựng phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và cấp giấy phép. Trường hợp công trình thiết yếu xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền có ý kiến chấp thuận. Công trình thiết yếu không được ảnh hưởng đến công tác bảo trì, kết cấu và công năng của công trình đường bộ, đảm bảo an toàn cho giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã và các công trình khác ở xung quanh.

3. Việc khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản và thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

Điều 6. Đầu nối đường nhánh vào hệ thống đường địa phương

1. Các đường đầu nối bao gồm:

a) Đường huyện, đường xã, đường đô thị, đường thôn xóm, đường trục chính nội đồng.

b) Đường chuyên dùng gồm: Đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường cụm công nghiệp.

c) Đường gom, đường nối từ đường gom.

d) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu, đường nối trực tiếp từ công trình công cộng đơn lẻ hoặc các nhà máy, trụ sở, văn phòng làm việc.

2. Vị trí các điểm đầu nối.

a) Vị trí đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh, đường đô thị trên địa bàn thành phố Nam Định phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trên cơ sở ý kiến tham gia của Sở Giao thông vận tải (và của Sở Xây dựng nếu đầu nối vào đường đô thị).

b) Vị trí đầu nối đường nhánh vào đường huyện phải được Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận.

3. Việc chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối và cấp phép thi công xây dựng nút giao đầu nối: Các cơ quan được phân cấp quản lý đường bộ tại Điều 4 Quy định này thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 7. Đầu nối tạm thời có thời hạn vào đường địa phương đang khai thác

1. Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn, hoặc điều kiện kỹ thuật của thiết bị, cho phép mở điểm đầu nối tạm thời để làm đường công vụ vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển thiết bị máy móc. Hết thời hạn đầu nối tạm sẽ hoàn trả hiện trạng ban đầu của hành lang an toàn đường bộ.

2. Thời hạn sử dụng điểm đầu nối tạm thời không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn 01 (một) lần nhưng tổng thời gian mở điểm đầu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đầu nối tạm thời và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu; trường hợp dự án, công trình có tiến độ thi công lớn hơn 24 tháng, chủ công trình, dự án phải xin chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông và cấp phép thi công xây dựng nút giao đầu nối theo quy định.

3. Việc chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công điểm đầu nối tạm thời thực hiện theo quy định.

Điều 8. Tuàn đường, tuần kiểm để quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Các cơ quan quản lý đường bộ theo phân cấp quản lý và đơn vị bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ thực hiện theo quy định tại

Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Khi phát hiện vi phạm về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc vi phạm do tuần đường báo cáo, tuần kiểm viên thực hiện lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển Biên bản vi phạm hành chính, hồ sơ sự việc vi phạm (nếu có) đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xảy ra vi phạm, Thanh tra Sở Giao thông vận tải để xử lý theo quy định.

Điều 9. Phối hợp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Việc xây dựng công trình thủy lợi, đê điều có liên quan đến công trình đường bộ phải được thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền. Trường hợp cơ quan quản lý công trình đường bộ và cơ quan quản lý công trình thủy lợi, đê điều đều có kế hoạch xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp công trình, thì việc xây dựng mới, cải tạo nâng cấp công trình phải phối hợp với nhau đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về Đường bộ, Thủy lợi, Đê điều.

2. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan chức năng có thẩm quyền có thể sử dụng công trình giao thông đường bộ vào công tác phòng, chống thiên tai và có trách nhiệm khôi phục nguyên trạng thái ban đầu của công trình giao thông đường bộ.

3. Việc xây dựng công trình mới làm ảnh hưởng đến độ bền vững của công trình có trước hoặc làm trở ngại đến tác dụng của công trình đó thì cơ quan chủ quản công trình xây dựng mới phải có biện pháp xử lý bằng kỹ thuật theo sự thỏa thuận của cơ quan chủ quản công trình cũ bị ảnh hưởng và chịu phí tổn để sửa chữa, khôi phục. Nếu đồng thời muốn cải tạo, mở rộng nâng cấp công trình có trước, thì cơ quan chủ quản công trình cũ phải đầu tư phần nâng cấp, mở rộng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường được phân cấp quản lý; hướng dẫn thực hiện quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Tùy theo tính chất, mức độ vụ việc vi phạm để

quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc chuyển vụ việc vi phạm cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện hoặc cấp tỉnh để quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo lực lượng công an tổ chức tuần tra, kiểm soát trên đường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, lập phương án phối hợp bảo vệ các công trình đường bộ.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Trong quá trình thẩm định và trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công và dự án sử dụng vốn đầu tư ngoài ngân sách tuân thủ đúng các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn để thực hiện công tác quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ hàng năm trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng:

Hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch, xây dựng, quản lý, bảo trì công trình thủy lợi, đề điều có liên quan đến công trình đường bộ phù hợp theo quy định này.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, phân loại và sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ theo đúng quy định của pháp luật.

6. Sở Công Thương:

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng công trình cửa hàng bán lẻ xăng dầu đầu nối đường dẫn, ra vào cửa hàng xăng dầu, công trình điện và các công trình khác thuộc thẩm quyền quản lý dọc theo đường

bộ phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng công trình thông tin truyền thông tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch và xây dựng các công trình liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng trong việc cấp phép lắp đặt biển quảng cáo theo đúng quy hoạch và quy định về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn cho nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường theo phân cấp quản lý.

4. Chỉ đạo các phòng, ban chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Thanh tra Sở Giao thông vận tải, đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan tiếp nhận thông tin; chủ trì xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất dành cho đường bộ. Thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa hành lang an toàn đường bộ (bao gồm cả quốc lộ và đường tỉnh trên địa bàn quản lý). Sau khi cưỡng chế giải tỏa thực hiện ký cam kết không tái lấn chiếm, lập biên bản bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, quản lý, chống tái lấn chiếm.

5. Không cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong phạm vi đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ.

6. Thực hiện quy hoạch, chủ trương đầu tư, thỏa thuận hồ sơ thiết kế tổ chức giao thông và cấp phép thi công các công trình thiết yếu, đường nhánh đầu nối và đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn cho nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật, phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất thuộc hành lang an toàn đường bộ

4. Sau khi tiếp nhận Biên bản vi phạm hành chính do Tuần kiểm viên, Thanh tra giao thông vận tải, đơn vị quản lý đường bộ (tuần đường) lập: thực hiện nghiêm túc xử lý các trường hợp vi phạm, tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm tự giác tháo dỡ công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Tổ chức theo dõi, xử lý lấn chiếm và chống tái lấn chiếm sau khi giải tỏa.

Điều 15. Trách nhiệm bảo vệ công trình giao thông đường bộ của chủ đầu tư, nhà thầu thi công các công trình giao thông đường bộ

1. Các chủ đầu tư, các nhà thầu thi công trên các tuyến đường theo dự án nâng cấp, cải tạo, sửa chữa phải có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ trong suốt thời gian thi công kể từ khi tiếp nhận đến khi bàn giao lại tuyến đường cho đơn vị quản lý khai thác.

2. Các chủ đầu tư khi bàn giao công trình đã hoàn thành cho đơn vị quản lý phải bàn giao đầy đủ hồ sơ hoàn công, hồ sơ giải phóng mặt bằng kèm theo mốc giải phóng mặt bằng và mốc chỉ giới hành lang đường bộ (mốc lộ giới) nếu có.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.